

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 14-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tôn Thất B**, sinh năm 1978; tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất C (đã chết) và bà Trương Thị H (đã chết); có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Nhật T** (tên gọi khác: Tăng Anh), sinh năm 1989; tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Tân H, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật , sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Th**, sinh năm 1977; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1941 và bà Trần Thị P, sinh năm 1942; có vợ là Cao Thị Mai H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Nhật Đ** (tên gọi khác: Tùng em), sinh năm 1993; tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đồng B, xã Tân L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

5. Họ và tên: **Phạm Văn N** (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1990; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Tân H, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1987; tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

7. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1991; tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp Y, xã Tân L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1966 và bà Thái Thị H, sinh năm 1966; có vợ là Vũ Thị Th, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

8. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1993; tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Ấp Y, xã Tân L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ là Trương Thị K, sinh năm 1996; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

9. Họ và tên: **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã Tân L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

10. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1968; tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1928 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1933; có vợ là Trần Thị Kim Th, sinh năm 1973; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

11. Họ và tên: **Lê Viết Chí Th**, sinh năm 1984; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố Tân X, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T, sinh năm 1956 và bà Phùng Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Ngô Thị Mi N, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

12. Họ và tên: **Nguyễn Thanh D1**, sinh năm 1968; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Khu phố Phước T, phường Tân T, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D (đã chết) và bà Lê

Thị V (đã chết); có vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1976; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 01/3/2021 bị Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 05/3/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

13. Họ và tên: **Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: An), sinh năm 1986; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Khu phố Tân X, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

14. Họ và tên: **Trần Đình Ng**, sinh năm 1978; tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tình (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 109, Điều 38, Điều 44 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

15. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1984; tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Y, xã Tân L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến ngày 08/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Anh Cao Tiến Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Ông Lê Viết T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố Tân X, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Hồng B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đức A, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. (vắng mặt)

Anh Đàm Đình C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Anh Trương Thanh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Thạch M, xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/02/2023 Tôn Thất B, Nguyễn Thanh D1, Trần Đình Ng, Nguyễn Thanh Th, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Văn M, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ1, Phan Văn Hiến, Đàm Thiên Đình cùng nhau uống bia tại vườn điều của ông Đỗ Văn Thụ tại ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Khi thấy gần hết bia, Bình đưa cho Đăng số tiền 250.000 đồng nói Đăng đi mua 01 thùng bia Sư tử trắng và 03 bộ bài tây thì Đăng đồng ý. Sau khi Đăng mua bài về, Thời lấy 01 bộ bài ra cách vị trí ngồi uống bia khoảng 10m rồi rủ Th, Đ, D, N ra đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào rùa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Khi chơi quy định, mỗi ván người chơi đặt ra 20.000 đồng, chia mỗi người ba lá bài rồi tính điểm, bài ai cao điểm nhất thì thắng toàn bộ số tiền của những người chơi còn lại đã đặt. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến vườn điều thấy đánh bạc nên tham gia đánh bạc cùng với Th, Đ, D, N, Th còn những người khác vẫn tiếp tục uống bia. Trong khi mọi người đang đánh bạc thì Đăng đứng xem một lúc rồi đi về.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th rủ Đ, B, D, Ng đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào liêng thắng, thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Khi chơi quy định số tiền đặt cược mỗi ván 20.000 đồng và được tổ thêm không quá 200.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn Q đến và tham gia đánh bạc cùng với Th, Đ, B, D, Ngh. Sau khi Quang tham gia đánh bạc thì Th đặt ké tụ bài của D để cá cược với bài của Q. Sau khi thua số tiền 200.000 đồng thì Th nghỉ và đứng xem đánh bạc. Sau khi Th nghỉ, M vào thay Th đặt ké bài của D một ván với số tiền 100.000 đồng để cá cược với bài của

Quang nhưng do bị thua nên Mcũng nghỉ đứng xem mọi người đánh bạc.

Đến 15 giờ 30 phút cùng, sau khi M vừa nghỉ còn các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công xã Tân H, huyện Đồng Phú kiểm tra, phát hiện. Lúc này, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật Đ để tiền lại chiếu bạc rồi bỏ chạy thoát. Công an xã Tân H đã thu giữ vật chứng và mời các đối tượng còn lại về trụ sở làm việc rồi chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Đãng không có mặt tại thời điểm Công an kiểm tra và Nguyễn Nhật T, Nguyễn Nhật Đ bỏ chạy thoát sau khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc đã nhận hành vi tham gia đánh bạc như trên.

Quá trình điều tra đã chứng minh được:

- Sòng đánh bài Cào rùa có 06 bị can tham gia, gồm: Nguyễn Nhật T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.980.000 đồng, bao gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 320.000 đồng; thu giữ trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc: Phạm Văn N 3.100.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ 800.000 đồng; Nguyễn Văn D 4.100.000 đồng; Nguyễn Hồng T 1.590.000 đồng và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc do Nguyễn Nhật T giao nộp 70.000 đồng.

- Đối với Sòng đánh bài Cào liêng có 08 bị can tham gia, gồm: Nguyễn Thanh Th, Tôn Thất B, Nguyễn Văn M, Trần Đình Ng, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật Đ. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.550.000 đồng, bao gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 4.980.000 đồng; Thu giữ trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc: Nguyễn Thanh Th 2.400.000 đồng; Nguyễn Văn M 20.000 đồng; Trần Đình Ng 340.000 đồng; Lê Viết Chí Th 60.000 đồng; Nguyễn Thanh D1 20.000 đồng; Tôn Thất B 4.230.000 đồng và số tiền thu giữ xung quanh chiếu bạc 8.500.000 đồng của Nguyễn Văn Q.

Tuy nhiên, do Lê Viết Chí Th và Nguyễn Văn M nghỉ trước khi Công an vào kiểm tra nên tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm có Thanh, M tham gia cụ thể như sau:

+ Thời điểm có Lê Viết Chí Th tham gia đánh bạc thì có 07 bị can tham gia. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.430.000 đồng. Trong đó, Bình sử dụng 4.600.000 đồng; Dũng 1.100.000 đồng; Nghĩa 840.000 đồng; Thu 2.700.000 đồng; Đại 1.730.000 đồng; Quang 9.200.000 đồng; Thanh 260.000 đồng.

+ Thời điểm Nguyễn Văn M tham gia đánh bạc thì chỉ có 07 bị can tham gia nhưng do sau khi M nghỉ thì Công an vào kiểm tra nên tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc thời điểm M tham gia đánh bạc cũng chính là tổng số tiền của tất cả 08 bị can tham gia sòng đánh bài Cào Liêng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.550.000 đồng. Trong đó, B sử dụng 4.600.000 đồng; D 1.100.000 đồng; Ng 840.000 đồng; Th 2.700.000 đồng; Đ 1.730.000 đồng; Q 9.200.000 đồng; Th 260.000 đồng (thua 200.000 đồng nên nghỉ trước M; còn 20.000 đồng thu giữ

trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc); M 120.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu LION bằng giấy; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu Tiger bằng giấy màu xanh, đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại F7, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiami, loại Redmi Note 10, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A12, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1203, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy M12, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A32, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại 6S Plus, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu xanh; Số tiền: 32.060.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 59/CTr-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Tôn Thất B, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Trần Đình Ng, Nguyễn Văn Đ1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tôn Thất B, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Quang, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Trần Đình Ng, Nguyễn Văn Đ1 về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Tôn Thất B từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 – 04 năm về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 15 – 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q từ 01 năm – 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 – 03 năm về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Nhật Đ từ 01 năm – 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 – 03 năm về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thanh D1 từ 09 tháng – 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng – 02 năm về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Trần Đình Ng từ 09 tháng – 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng – 02 năm về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 – 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 10 – 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Viết Chí Th từ 06 tháng – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ1 từ 06 tháng – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS đề nghị trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; không có tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/02/2023, Tôn Thất B, Nguyễn Thanh D1, Trần Đình Ng, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào rùa và đánh bài Cào liêng thắng thua bằng tiền tại ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Sòng đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào rùa gồm có Nguyễn Nhật T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.980.000 đồng (Chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Sòng đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào liêng gồm có Nguyễn Thanh Th, Tôn Thất B, Trần Đình Ng, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật Đ. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.550.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Lê Viết Chí Th và Nguyễn Văn M có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào liêng nhưng nghỉ trước thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thời điểm Thanh tham gia là 20.430.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Thời điểm Nguyễn Văn M tham gia tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng là tổng số tiền của tất cả 08 bị can tham gia sòng đánh bài Cào Liêng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.550.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Tôn Thất B, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Quang, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Trần Đình Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn Đ1 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức bằng việc mua 03 bộ bài tây để các bị can khác sử dụng làm công

cụ đánh bạc thắng thua bằng tiền nên cũng phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Đỗ Văn T là chủ vườn điều mà các bị can sử dụng làm địa điểm để đánh bạc nhưng Thụ không biết các bị cáo đánh bạc tại vườn điều nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án là phù hợp.

Đối với Phan Văn H, Đàm Thiên Đ có mặt tại sòng bạc nhưng chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án là phù hợp.

Do đó, bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ tư lợi cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo nhất thời rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước giữa các con bạc và trong quá trình chơi.

Xét vai trò của các bị cáo: B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, B đưa cho Đăng số tiền 250.000 đồng nói Đ đi mua 01 thùng bia Sư tử trắng và 03 bộ bài tây. Đồng thời bị cáo còn là người thực hành tích cực khi tham gia đánh bài cào liêng. Số tiền Bình sử dụng đánh bạc là 4.600.000 đồng. Do vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với sòng đánh bài Cào rùa có 06 bị can tham gia, gồm: Nguyễn Nhật T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, trong đó:

Bị cáo Thời là người rủ rê các bị cáo Th, Đ, D, N ra đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào rùa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.980.000 đồng, số tiền bị cáo Thời giao nộp 70.000 đồng. Do đó, bị cáo cũng sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn các bị cáo Th, Đ, D, N.

Thu giữ trên người các bị cáo Phạm Văn N số tiền 3.100.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Văn D số tiền 4.100.000 đồng; Nguyễn Hồng T số tiền 1.590.000 đồng. Như vậy, các bị cáo là đồng phạm về tội “Đánh bạc” và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Đối với sòng đánh bài Cào liêng có 08 bị can tham gia, gồm: Nguyễn Thanh Th, Tôn Thất B, Nguyễn Văn M, Trần Đình Ng, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật Đ, trong đó:

Bị cáo Thu là người rủ rê các bị cáo tham gia đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.550.000 đồng, bao gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 4.980.000 đồng; số tiền bị cáo Th sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.700.000 đồng; Th giữ trên người Th sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 2.400.000 đồng nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng đánh bạc số tiền 120.000 đồng, Trần Đình Ng sử dụng 840.000 đồng, Lê Viết Chí Th sử dụng 260.000 đồng, Nguyễn Thanh D1 sử dụng 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 9.200.000 đồng, Nguyễn Nhật Đ sử dụng 1.730.000 đồng. Như vậy, các bị cáo là đồng phạm về tội “Đánh bạc” và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ1 tuy không trực tiếp chơi đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội bằng việc mua 03 bộ bài tây để các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

[5] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Tôn Thất B, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nuôi con còn nhỏ. Bị cáo Thọ gia đình có công cha bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp và không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Trần Đình Ng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không biết chữ nên khả năng nhận

thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, nhiều bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục đối với các bị cáo. Đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Đăng đồng phạm nhưng không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Thanh, M tham gia đánh bạc số tiền không lớn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu LION bằng giấy; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu Tiger bằng giấy màu xanh, đồ là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc và đồ vật không có giá trị nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ thu giữ của Phạm Văn N; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn D; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại F7, màu xanh thu giữ của Nguyễn Ngọc H; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiami, loại Redmi Note 10, màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân Đ, đây là tài sản; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Hồng T; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Plus, màu vàng thu giữ của Đàm Đình Thiên; đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh thu giữ của Phan Văn Hiến; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A12, màu đen thu giữ của Nguyễn Thanh Th; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1203, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn M; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy M12, màu xanh thu giữ của Trần Đình Ng; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A32, màu đen thu giữ của Lê Viết Chí Th; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại 6S Plus, màu vàng thu giữ của Nguyễn Thanh D1; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Q, đây là các tài sản cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho những người nói trên.

Đối với số tiền: 32.060.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó có số tiền 1.600.000 đồng là tiền của Đàm Thiên Đình không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho Đình theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận số tiền 30.530.000 đồng đây là số tiền mà các con bạc sử dụng

để đánh bạc nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Blade, màu xanh, biển số 93C1 – 179.89; xe mô tô hiệu Deahan, màu nâu, biển số 61T8 – 2190 và xe mô tô hiệu Honda, màu nâu, biển số 93F1 – 7758, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô, hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93T1 – 8423 thuộc sở hữu của ông Trương Thanh T nhưng ông T khai bị mất trộm vào tháng 9/2021, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một bộ bài tây mà các bị can mua về để làm công cụ đánh bạc nhưng Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tôn Thất B, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q, Lê Viết Chí Th, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Trần Đình Ng, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Tôn Thất B 02 (Hai)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Tôn Thất B số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Giao bị cáo Tôn Thất B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T 01 (Một)** năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Nhật T số tiền 15.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Th** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Th số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật Đ (tên gọi khác: Tùng Em) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Nhật Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N (tên gọi khác: Tèo) 01 (Một) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 01 (Một) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 09 (chín) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Đ 09 (Chín) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng T số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Lê Viết Chí Th** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Viết Chí Th cho Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D1** 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh D1 số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh D1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân T, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Đình Ng** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình Ng số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Trần Đình Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ1** 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ1 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú biết. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu LION bằng giấy; 01 (một) vỏ thùng bia hiệu Tiger bằng giấy màu xanh, đỏ.

Trả cho Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ thu giữ của Phạm Văn N; trả cho Nguyễn Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng; tuyên trả cho Nguyễn Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại F7, màu xanh; tuyên trả cho Nguyễn Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 10, màu xanh; tuyên trả cho Nguyễn Hồng T 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đỏ; tuyên trả cho Đàm Thiên Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Plus, màu vàng; tuyên trả cho Phan Văn H 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh; tuyên trả cho Nguyễn Thanh Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A12, màu đen; tuyên trả cho Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1203, màu đen; tuyên trả cho Trần Đình Ng 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy M12, màu xanh; tuyên trả cho Lê Viết Chí Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy A32, màu đen; tuyên trả cho Nguyễn Thanh D1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại 6S Plus, màu vàng; tuyên trả cho Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA1174, màu xanh. Trả cho Đàm Thiên Đ số tiền 1.600.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.530.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các Tôn Thất B, Nguyễn Thanh D1, Trần Đình Ng, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Nhật Đ, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Ngọc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đồng Phú (01);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

